TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2025/DS-ST
Ngày 08-9-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thanh Dung

Bà Nguyễn Thị Kim C

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng (cơ sở 2 tại Núi Thành) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2025/TLST-DS ngày 06-5-2025, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam. Địa chỉ: Tòa nhà LPB Tower số 210 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc Khánh, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Nhật Hiếu, chức vụ: Q. Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam chi nhánh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Văn Dũng và ông Trần Xuân Diễm; ông Dũng có mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Tấn L, sinh năm 1980 và bà Phan Thị Kim C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn Đông A, xã Núi Th, thành phố Đà N (địa chỉ cũ tại thôn Đông A, Tam Gi, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N); đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Đỗ Tấn L và Bà Phan Thị Kim C vay vốn tại Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam-Chi nhánh Quảng Nam (tên gọi cũ: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Quảng Nam) (sau đây gọi là LPBank) theo hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng hạn mức tín dụng số: HDTD38D20230047 ngày 02/03/2023; Số tiền vay: 590.000.000 đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh nuôi tôm thẻ chân trắng; Thời gian vay: 12 tháng/ KUNN 5 tháng; ngày giải ngân 25/12/2023; số tiền giải ngân 590.000.000 đồng; dư nợ gốc hiện tại 589.586.976 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Bên thế chấp tại thửa đất số 419 tờ bản đồ số 6, địa chỉ: Thôn Đông An, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 991153, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 02189 do Ủy Ban Nhân Dân Huyện Núi Thành - Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/05/2007. Cập nhật thay đổi ngày 23/11/2021, chủ tài sản Ông Đỗ Tấn L và Bà Phan Thị Kim C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC38D20210169 ngày 23 tháng 11 năm 2021, việc thế chấp tài sản đảm bảo nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Kể từ ngày 25/05/2024, Bên vay vốn đã không thực hiện đúng các cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký, không trả nợ lãi vay đúng hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay trên sang nợ xấu ngày 23/08/2024. Tổng số tiền nợ vay khách hàng là ông L, bà C còn nợ LPBank tạm tính đến hết ngày 08-9-2025 là 727.431.681 (bảy trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi mốt nghìn, sáu trăm tám mốt) đồng. Trong đó: nợ gốc 589.586.976 đồng, nợ lãi là 137.844.705 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ vay.

Trong suốt thời gian qua, Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện thoại nhắc nhở đề nghị bằng văn bản, đến làm việc trực tiếp yêu cầu Bên vay vốn thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã ký. Tuy nhiên bên vay vẫn không thực hiện đầy đủ và thể hiện thái độ bất hợp tác.

Nay Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Buộc Ông Đỗ Tấn L và Bà Phan Thị Kim C (Bên vay vốn) có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi, lãi phạt và các phí phạt theo Hợp đồng tín dụng số HDTD38D20230047 ngày 02/03/2023 tính đến hết ngày 08-9-2025 là 727.431.681 (bảy trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi mốt nghìn, sáu trăm tám mốt) đồng. Trong đó: nợ gốc 589.586.976 đồng, nợ lãi là 137.844.705 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ vay.

Trong trường hợp, Ông Đỗ Tấn L và Bà Phan Thị Kim C (Bên vay vốn) không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Bên thế chấp tại thửa đất số 419, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: Thôn Đông An, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 991153, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 02189 do Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/05/2007. Cập nhật thay đổi ngày 23/11/2021, chủ tài sản Ông Đỗ Tấn L và Bà Phan Thị Kim C.

Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 29/09/2022.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đỗ Tấn L và bà Phan Thị Kim C không đến Toà án, không có ý kiến trình bày.

* Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa là đúng pháp luật. Bị đơn ông Thủy được Tòa án tống đạt thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 99, 100, 102, 103, 107 Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam đối với ông Đỗ Tấn L, bà Phan Thị Kim C về khoản vay theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 29/09/2022.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam đối với bị đơn ông Đỗ Tấn L và bà Phan Thị Kim C. Buộc bị đơn ông Đỗ Tấn L và bà Phan Thị Kim C có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi vay tính đến hết ngày 08-9-2025 cho Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam tổng số tiền 727.431.681 (bảy trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi mốt nghìn, sáu trăm tám mốt) đồng. Trong đó: nợ gốc 589.586.976 đồng, nợ lãi là 137.844.705 đồng và buộc ông L, bà C phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 09-9-2025 theo thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng số: HDTD38D20230047 ngày 02/03/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay.

Trường hợp ông Đỗ Tấn L và bà Phan Thị Kim C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam có quyền yêu

cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC38D20210169 ngày 23 tháng 11 năm 2021 để thu hồi nợ, gồm: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền quyền sử dụng thửa đất số 419, tờ bản đồ số 6, diện tích 282 m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn 4 (thôn Đông An), xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 991153 do Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22 tháng 5 năm 2007, đứng tên người sử dụng đất ông Đỗ Tấn L, bà Phan Thị Kim C, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC38D20210169 ngày 23 tháng 11 năm 2021;

Về án phí và chi phí tố tụng đề nghị buộc ông L, bà C phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam khởi kiện đối với ông Đỗ Tấn L và bà Phan Thị Kim C về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay và lãi vay theo hợp đồng tín dụng, trường hợp không trả được nợ vay thì yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ.

Căn cứ các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

Quan hệ pháp luật có tranh chấp phải giải quyết: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản"*.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 29/09/2022. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện được rút nêu trên.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Giữa Ngân hàng TMCP Lộc

Phát Việt Nam và ông Đỗ Tấn L, bà Pham Thị Kim C đã ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng số: HDTD38D20230047 ngày 02/03/2023 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng được quy định tại các Điều 117, 398, 401 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có đủ cơ sở để xác định ông L, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam. Tính đến ngày 08-9-2025, ông L, bà C còn nợ Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam tổng số tiền 727.431.681 đồng. Trong đó: nợ gốc 589.586.976 đồng, nợ lãi là 137.844.705 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 99, 100, 102, 103, 107 Luật các Tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam; buộc bị đơn ông L, bà C có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi vay nêu trên và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 09-9-2025 theo thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng số: HDTD38D20230047 ngày 02/03/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay.

Để đảm bảo cho các khoản vay tín dụng trên, ông L, bà C đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền quyền sử dụng thửa đất số 419, tờ bản đồ số 6, diện tích 282 m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn 4, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 991153 do Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22 tháng 5 năm 2007, đứng tên người sử dụng đất ông Đỗ Tấn L, bà Phan Thị Kim C, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC38D20210169 ngày 23 tháng 11 năm 2021.

Xét Hợp đồng thế chấp nêu trên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông L, bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC38D20210169 ngày 23 tháng 11 năm 2021để thu hồi nợ, gồm: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền quyền sử dụng thửa đất số 419, tờ bản đồ số 6, diện tích 282 m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn 4, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 991153 do Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22 tháng 5 năm 2007, đứng tên người sử dụng đất ông Đỗ Tấn L, bà Phan Thị Kim C, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC38D20210169 ngày 23 tháng 11 năm 2021; tài sản gắn liền với thửa đất theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày

28-7-2025 gồm: 01 ngôi nhà cấp 4, tường xây, mái lợp tôn, nền gạch men; mái hiên: lợp tôn, xà gồ sắt, khung sắt, nền xi măng, tường rào, trụ cổng.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam được chấp nhận. Vì vậy, buộc bị đơn ông L, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết số tiền 5.000.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền cần thiết và hợp lý phải chi trả cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ căn cứ vào quy định của pháp luật. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên cần buộc ông L, bà C phải có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí tố tụng nêu trên là 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 235, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 99, 100, 102, 103, 107 Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam đối với ông Đỗ Tấn L, bà Phan Thị Kim C về khoản vay theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 29/09/2022.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam đối với bị đơn ông Đỗ Tấn L và bà Phan Thị Kim C, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản.

3. Buộc bị đơn ông Đỗ Tấn L và bà Phan Thị Kim C có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi vay tính đến hết ngày 08-9-2025 cho Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam tổng số tiền 727.431.681 (bảy trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi mốt nghìn, sáu trăm tám mốt) đồng. Trong đó: nợ gốc 589.586.976 đồng, nợ lãi là 137.844.705 đồng và buộc ông L, bà C phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 09-9-2025 theo thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng số: HDTD38D20230047 ngày 02/03/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay.

Trường hợp ông Đỗ Tấn L và bà Phan Thị Kim C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC38D20210169 ngày 23 tháng 11 năm 2021 để thu hồi nợ, gồm: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền quyền sử dụng thửa đất số 419, tờ bản đồ số 6, diện tích 282 m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn 4 (thôn Đông An), xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 991153 do Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22 tháng 5 năm 2007, đứng tên người sử dụng đất ông Đỗ Tấn L, bà Phan Thị Kim C, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC38D20210169 ngày 23 tháng 11 năm 2021; tài sản gắn liền với thửa đất theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28-7-2025 gồm: 01 ngôi nhà cấp 4, tường xây, mái lợp tôn, nền gạch men; mái hiên: lợp tôn, xà gồ sắt, khung sắt, nền xi măng, tường rào, trụ cổng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Đỗ Tấn L và bà Phan Thị Kim C phải chịu 33.097.000 (ba mươi ba triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.791.739 (mười ba triệu, bảy trăm chín mốt nghìn, bảy trăm ba chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007189 ngày 05-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

5. Về chi phí tố tụng:

Buộc ông Đỗ Tấn L và bà Phan Thị Kim C trả lại cho Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 5 - ĐN;
- Phòng THADS Khu vực 5 - ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Khôi